

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ – ST

Ngày 18-10-2018

V/v “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui.
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị O**, sinh ngày 04/11/1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh **Lộc Văn C**, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị O tự nguyện kết hôn với anh Lộc Văn C vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn có tìm hiểu khoảng 12 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau anh C thường đánh Chị O nên Chị O buồn bỏ ra ngoài nhậu với bạn bè và ngủ lại nhà nghỉ. Nay Chị O xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị O và anh C có 02 con chung tên là Lộc Thị Thùy D, sinh ngày 13/5/2010 và Lộc Hoàng L, sinh ngày 24/12/2014. Khi ly hôn Chị O yêu cầu được nuôi con chung Lộc Thị Thùy D, sinh ngày 13/5/2010 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Lộc Hoàng L, sinh ngày 24/12/2014 Chị O đồng ý để lại cho anh C nuôi dưỡng. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi và hiện tại Chị O không có thai với anh C.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Lộc Văn C trình bày: anh C thống nhất với Chị O về quan hệ hôn nhân, con chung. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng là do Chị O thường xuyên đi nhậu với bạn bè và ngủ lại nhà nghỉ, không chịu về nhà, anh C khuyên răn nhưng không được nên có vài lần anh C đánh Chị O, anh C xác định đánh Chị O là không đúng, nhưng nay anh đã thay đổi và muốn sửa chữa lỗi lầm để trở về sống với vợ con. Nay Chị O yêu cầu ly hôn với anh C thì anh C không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương yêu vợ con.

Trong trường hợp ly hôn thì anh C yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu Chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị O. Cho Chị O được ly hôn với anh C.

Về con chung: Giao con chung Lộc Thị Thùy D, sinh ngày 13/5/2010 cho Chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao con chung Lộc Hoàng L, sinh ngày 24/12/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị O nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với anh Lộc Văn C, yêu cầu của Chị O được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. anh C cư trú tại xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị O, sinh ngày 04/11/1993 và anh Lộc Văn C, sinh năm 1989 tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị O và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống Chị O xác định: Vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau anh C thường đánh Chị O nên Chị O buồn bỏ ra ngoài nhậu với bạn bè và ngủ lại nhà nghỉ. anh C xác định: Do Chị O thường xuyên đi nhậu với bạn bè và ngủ lại nhà nghỉ, không chịu về nhà, anh C khuyên răn nhưng không được nên có vài lần anh C đánh Chị O.

Xét thấy quá trình sống chung giữa Chị O và anh C có phát sinh mâu thuẫn, Chị O xác định không còn tình cảm với anh C và mong muốn được ly hôn với anh C. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa Chị O và anh C đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị O.

[2.2] Về con chung: Theo nguyện vọng của cháu Lộc Thị Thùy D thì nếu cha mẹ ly hôn thì cháu Dương muốn được ở với mẹ. Đối với con chung Lộc Hoàng L, sinh ngày 24/12/2014 Chị O đồng ý để lại cho anh C nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của Chị O, nguyện vọng của cháu Dương, đồng thời để đảm bảo cho các con chung phát triển toàn diện về mọi mặt nên cần giao con chung Lộc Thị Thùy D, sinh ngày 13/5/2010 cho Chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung Lộc Hoàng L, sinh ngày 24/12/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị O và anh C không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Chị O phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị O;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị O được ly hôn với anh Lộc Văn C.

- Về con chung: Giao con tên Lộc Thị Thùy D, sinh ngày 13/5/2010 cho chị Trịnh Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con tên Lộc Hoàng L, sinh ngày 24/12/2014 cho anh Lộc Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí: Chị Trịnh Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0006101 ngày 21/8/2018.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Hiệp
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh